TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS - ST

Ngày: 27/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Vân Khánh và bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà: Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn D, (tên gọi khác: **Y**), sinh ngày 02/02/1984.

Nơi cư trú: thôn V, xã L, huyện T, tỉnh B.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Văn N, sinh năm 1954, con bà Bùi Thị H, sinh năm 1958, có vợ là Vi Thị Ngọc, sinh năm 1995, có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020, đều trú tại thôn thôn V, xã L, huyện T, tỉnh B. Tiền án:Không. Tiền sự: Quyết định số 16 ngày 19/02/2021 Công an huyện Thái Thụy xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 750.000 đồng, đã nộp xong tiền phạt ngày 10/9/2021. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau nghỉ học lao động tự do tại địa phương. Bản án số 108/2017/HS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", án phí 200.000đồng, chấp hành xong án phí ngày 14/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2018. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Lê Trọng H1, sinh ngày 09/3/1988.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã F, huyện Y, tỉnh N.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Quang T1 (đã chết), con bà Lê Thị C, sinh năm 1958, có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990, bị cáo có 02 con, sinh năm 2020 và năm 2021 đều trú tại Xóm Đ, xã F, huyện Y, tỉnh N. Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12. Quyết định số 24 ngày 20/3/2007, Công an huyện Yên Khánh xử phạt vi phạm hành chính theo về lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội (hồ sơ chỉ thể hiện có quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngoài ra không còn tài liệu nào khác). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

3. Nguyễn Văn H2, sinh ngày: 02/10/1986.

Nơi cư trú: thôn L, xã V, huyện T, tỉnh B.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957, con bà Phạm Thị N, sinh năm 1958 có vợ Lê Thị T3, sinh năm 1987, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017 đều trú tại thôn L, xã V, huyện T, tỉnh B. Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12, sau nghỉ học lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

4. Hoàng Văn S, sinh ngày 16/02/1962.

Nơi cư trú: thôn S, xã E, huyện T, B.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 06/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Văn L, con bà Uông Thị N (đều đã chết), có vợ là Trần Thị P (đã chết), bị cáo có 01 con sinh năm 1984. Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 06/10, sau nghỉ học lao động tự do tại địa phương. Năm 1979 tham gia nghĩa vụ quân sự, năm 1980 đảo ngũ. Bản án số 09/HSST ngày 08/7/1980 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, án phí 50 đồng, xung công quỹ nhà nước 1.000 đồng, bồi thường công dân 12.000 đồng (không có tài liệu lưu trữ thể hiện việc bàn giao tài liệu và thi hành án đối với bị can). Bản án số 12/HSST ngày 25/8/1985 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 năm tù về tội Xâm phạm tài sản công dân, Cướp giật tài sản riêng của công dân, Trộm cắp tài sản, án phí 1.000

đồng (không có tài liệu thể hiện việc bàn giao tài liệu và thi hành án đối với bị can). Bản án số 07/HSST ngày 25/3/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 16 năm tù về tội Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người, tổng hợp với thời gian chấp hành của bản án số 12/HSST ngày 25/8/1985, bị cáo phải chấp hành 18 năm 3 tháng 6 ngày tù, được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm 15.000 đồng, đến ngày 29/8/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng H1**: Luật sư Phạm Văn T4 - Văn phòng luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Đông Kinh, Đoàn luật sư Hà Nội. (Có mặt)

- **Người chứng kiến:**

Ông Uông Sỹ H3, sinh năm 1960 và ông Lê Bá C, sinh năm 1970, đều trú tại thôn Đ, xã L, T, B.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/9/2022, Lê Trọng H1 và Nguyễn Văn H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-081.45 của Vũ Văn D đến nhà D ở thôn V, xã L để đón D đi làm. Khi H1 và H2 đến nhà D thì D bảo "Muộn thế này thì không đi làm nữa, anh em mình đi đâu nhỉ? Hôm qua đi chơi hết tiền rồi chứ không anh em mình đi làm tý", (ý của D là đi sử dụng ma túy đá). Hiển bảo "Hay là anh em mình đi làm tý." (ý Hiển là đi sử dụng ma túy đá), D bảo "Mày có tiền không mà đòi làm tý?" H1 bảo "Em còn mấy trăm" thì D bảo "vậy vào nhà anh Sinh". H1 chở D và H2 bằng xe mô tô nêu trên đến nhà Hoàng Văn S ở thôn Đ, xã H. Đến nơi, mọi người gọi thì Sinh ra mở cổng cho H1, D, H2 vào bàn uống nước nhà S ngồi còn S nằm ở võng cạnh bàn. D bảo H1 gọi choVũ Đăng H4 (tức Đ), sinh năm 1992 trú tại thôn M, xã C, huyện T, tỉnh B lấy đồ (ma túy đá). H1 rút tiền ra nói em còn 300.000 đồng thì D bảo lấy hết chỗ này đi, mai tính sau. H1 lấy điện thoại của H1 số thuê bao 0969724903 mở ứng dụng Zalo gọi cho H4 có tài khoản Zalo là Đăng H4 để mua may túy. Trong khi chờ H4 đem ma túy đến, H2 hỏi S, bộ đồ anh để đâu rồi (dụng cụ sử dụng ma túy đá) thì S bảo "gầm bàn dưới chân mày", rồi S đi vào nhà trong đun nước. H2 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy để lên mặt bàn, đổ nước vào bình rồi lắp thành bộ sử dụng ma túy đá sau đó đặt xuống dưới gầm bàn. Khi H4 đem ma túy vào nhà S đưa cho H1 rồi nhận 300.000 đồng từ H1 và đi về. H1 bảo H2 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để lên mặt bàn, H1 đổ hết số ma túy đá vừa mua được vào cóng rồi vứt vỏ túi trên mặt bàn rồi bảo H2 đốt đi. H1 lấy bật lửa ga

màu đỏ của H1 mồi cho chiếc bật lửa ga màu đỏ có gắn ống tiêm rồi dùng bật lửa nấu ma túy trong cóng, đốt ma túy cho D sử dụng đầu tiên sau đó đến H2, S, H1, mỗi người sử dụng khoảng 2 đến 3 vòng thì hết ma túy trong cóng. H1 bảo H2 cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi rồi mọi người ngồi, nằm chơi tại nhà Sinh. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Công an xã Thái Hưng tiến hành kiểm tra tại nhà Hoàng Văn S. Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ dưới gầm bàn uống nước của nhà S 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá. Kiểm tra mặt bàn phát hiện 02 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ, trong đó 01 bật lửa có gắn ống tiêm ở đầu ra ga, ống tiêm được cuộn bằng giấy tráng kim loại màu vàng, đầu ống gắn đầu kim loại. Các bị cáo khai đây là dụng cụ vừa dùng để sử dụng ma túy đá. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản sự việc, quản lý niêm phong và quản lý toàn bộ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận đã cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy đá 02 lần nữa cụ thể như sau:

Lần 1: Vào chiều tối ngày 28/08/2022, D và H1 gọi điện rủ nhau ra khu vực Âu tàu gần Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình, thuộc thôn Tân Minh, xã Mỹ Lộc huyện Thái Thụy để sử dụng ma túy đá, D và H1 cùng sử dụng ma túy đá, ai dùng thì tự đốt rồi D đi về trước. H1 còn ở lại đã gọi và rủ H2 ra Âu tàu sử dụng ma túy. Khi H2 đến H1 nói là D vừa về và bảo H2 "Còn ít chơi nốt". H2 thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ở chỗ H1 ngồi nên cầm bật lửa khò lên chế để ga ra nhỏ và lửa cháy bé để đốt ma túy đá có sẵn trong cóng để sử dụng, H2 sử dụng được 02 lần thì hết ma túy. H2 đã vứt bộ dụng cụ và bật lửa vừa sử dụng ma túy rồi cùng H1 ra về.

Lần 2: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/09/2022, H1 đến nhà H2 đón H2 đến Chợ Mới thuộc xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy để gặp D. Sau đó, D dẫn H2, H1 đến nhà S với mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy. Khi cả 03 vào nhà S, H1 hỏi D và H2 còn bao nhiêu nữa để biết gọi đồ. D, H2 đều hiểu ý H1 hỏi là có bao nhiêu tiền để gọi mua ma túy. H2 bảo "Tao còn 300.000 đồng". H1 dùng điện thoại của mình gọi vào tài khoản Zalo "Đăng H4" của H4 để hỏi mua ma túy. H2 lấy tại gầm bàn uống nước phòng khách nhà S vỏ chai nước, cóng và ống hút lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, cuộn giấy tráng kim để làm ống tiêm lắp vào bật lửa ga. Khi H4 đến vào trong nhà đưa ma túy, H1, H2, D, S đều đang ngồi trong phòng khách, H1 bảo H2 trả tiền cho H4. H2 lấy 300.000đồng trả tiền ma túy cho H4. Sau khi H4 về D, H1, H2, S cùng sử dụng ma túy, ai sử dụng thì tự lấy bật lửa gắn ống tiêm trên đốt cóng để sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trong cóng, H2 tháo bộ dụng cụ đặt lại xuống gầm bàn uống nước rồi H1, H2, D đi về.

- Tại bản kết luận giám định số 360/KL- KTHS(MT) ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất màu đen bám dính trong ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc, một đầu hình cầu có lỗ tròn là ma

túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng (lượng bám dính quá ít).

- Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình ngày 13/9/2022 xác định: Vũ Văn D, Lê Duy H1, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn S không nghiện ma túy .

- Biên bản thu và niêm phong mẫu nước tiểu của Vũ Văn D, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn S.

- Tại bản kết luận giám định số 361/KL- KTHS (MT) ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Các mẫu nước tiểu Mẫu số M1, Mẫu số M2, Mẫu số M3, Mẫu số M4 gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 09/CT- VKSTT ngày 07 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy " theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, bổ sung nội dung truy tố đối với bị cáo Lê Trọng H1 tổ chức trái phép chất ma túy cho 02 người và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2, 5 Điều 255 Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 (H1, S được hưởng thêm khoản 2) Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Lê Trọng H1, Vũ Văn D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

Hoàng Văn S từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

Nguyễn Văn H2 từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 7.000.0000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo D, H1, H2.

Các bị cáo D, H1, S, H2 đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, việc đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H1 đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã đề nghị, tranh luận với Kiểm sát viên về nội dung bổ sung Cáo trạng về hành vi phạm tội ngày 28/8/2022 của Lê Trọng H1, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người chứng kiến vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản sự việc, biên bản khám xét, biên bản quản lý niêm phong vật chứng, các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ ngày 12/9/2022 và 20 giờ ngày 04/09/2022, tại phòng khách nhà ở của Hoàng Văn S ở thôn Đ, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Vũ Văn D, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn S đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó: D là người khởi xướng, đưa các đối tượng đến nhà S để tổ chức sử dụng ma túy, cho H2 số điện thoại của Đ (H4) và bảo H1 gọi mua ma túy; H1 là người tiếp nhận ý chí của D, trực tiếp gọi điện và bỏ tiền để mua ma túy, là người đổ ma túy vào cóng đốt ma túy và đưa lên cho các bị cáo khác sử dụng; H2 là người lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của S để lắp hoàn chỉnh thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bỏ tiền mua ma túy; S là người cung cấp bộ sử dụng ma túy đá và cho các bị cáo sử dụng ma túy tại nhà ở của mình và vào chiều tối

ngày 28/08/2022, Lê Trọng H1 có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn H2 và Vũ Văn D sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực Âu tàu gần Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình, thuộc thônTân Minh, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy do nhà nước độc quyền quản lý, nhưng vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng đối với nhiều người và sử dụng 02 lần thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[4]. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau không có sự phân công, phân nhiệm một cách cụ thể rõ ràng.

Bị cáo D là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, chọn và đưa mọi người đến địa điểm sử dụng ma túy, giới thiệu người bán ma túy và bảo bị cáo H1 gọi điện hỏi mua ma túy nên bị cáo trên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo H1 là người đã 03 lần tổ chức cho các đối tượng sử dụng chất ma túy trong đó: tổ chức cho 2 người sử dụng tại khu vực Âu tàu; trực tiếp gọi mua ma túy 02 lần, trả tiền, đổ ma túy Methamphetamin vào cóng, nấu và mời mọi người sử dụng 01 lần và góp 300.000 đồng để mua ma túy nên giữ vai trò thứ hai, bị cáo S cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy đồng thời cho các bị cáo khác sử dụng ma túy tại nhà ở của mình nên giữ vai trò thứ ba, bị cáo H2 là người lắp ráp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bỏ tiền 01 lần để mua ma túy cho các đối tượng sử dụng nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Hành vi của các

bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Bị cáo H1 và bị cáo H2 chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo D là người có nhân thân xấu, từng bị kết về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", lại có 01 tiền sự về hành sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo S có nhân thân xấu từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu và cố ý gây thương tích tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà bị cáo D và S còn tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần thiết phải quyết định một hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo S có mẹ đẻ, bị cáo H1 có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương, nên các bị cáo S, H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H2 là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và vai trò thấp nhất trong vụ án nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đối với cáo D, H1 có vai trò cao nhất trong vụ án cùng nhau bàn bạc để tổ chức sử dụng chất ma túy, các bị cáo chủ động, tích cực việc tổ chức sử dụng ma túy thể hiện sự ăn chơi, đua đòi, bất chấp pháp luật, bị cáo Sinh là chủ nhà, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, chứa chấp việc tổ chức sử dụng chất ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự nhưng trên cơ sở cân nhắc quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự để phạt mức tiền phù hợp.

[7]. Trong vụ án này các bị cáo khai: Vũ Đăng H4 (tức Đ), sinh năm 1992 trú tại xã Tân Học là người đã 02 lần đem ma túy đá đến nhà Hoàng Văn S để bán cho các bị cáo tổ chức sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, tách vụ án và ngày 17/3/2023 đã khởi tố bị can số 138 đối với Vũ Đăng H4 về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đang tiếp tục điều tra làm rõ.

[8]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn D và Nguyễn Văn H2 vào chiều tối ngày 28/08/2022, Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và H2 là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý và thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế gồm 01 chai nhựa trong suốt có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống nhựa mềm trong suốt, 01

ống thủy tinh gấp khúc, một đầu hình cầu có lỗ tròn bên trong có bám dính chất màu đen; 02 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 01 ống được cuộn bằng giấy tráng kim loại màu vàng, đầu ống gắn đầu kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã cũ thu của Lê Trọng H1. Đây là những công cụ, phương tiện và tiền dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy và sung vào công quỹ nhà nước.

Cơ quan điều tra còn quản lý của 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 17B3-081.45 nhãn hiệu YAMAHA Exciter sơn màu trắng xám đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh đã cũ thu của Vũ Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu vàng đã cũ thu của Nguyễn Văn H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI vỏ màu vàng đã cũ thu của Hoàng Văn S, xét thấy những vật chứng trên không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo D, H2 và S.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố:

Các bị cáo Vũ Văn D, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Văn S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ".

2.Về hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 (khoản 5 đối với D, H1, S) Điều 255 Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 (bị cáo H1, bị cáo S được hưởng thêm khoản 2) Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H1 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo D, H1, S mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, số tiền phạt này sung công quỹ nhà nước.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế gồm 01 chai nhựa trong suốt có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống nhựa mềm trong suốt; 01 ống thủy tinh hình gấp khúc, một đầu hình cầu có lỗ tròn bên trong có bám dính chất màu đen gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 360/KL-KTHS(MT) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 01 ống được cuộn bằng giấy tráng kim loại màu vàng, đầu ống gắn đầu kim loại;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã cũ, số IMEI1 359174075353672, thu của Lê Trọng H1;

Trả lại: 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 17B3-081.45 nhãn hiệu YAMAHA Exciter sơn màu trắng xám đã qua sử dụng, số khung RLCE55P10DY288986, số máy 55P1-288988; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh đã cũ, số IMEI1 354556100619124, số IMEI2 354557100619122 cho Vũ Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu vàng đã cũ, số IMEI1 865573033612896; số IMEI2 865573033612888 cho Nguyễn Văn H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI vỏ màu vàng đã cũ, số IMEI1 866252043007160, số IMEI2 866252043007178 cho Hoàng Văn S. (Tất cả vật chứng như trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữ Cơ quan công an và Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy ngày 07 tháng 02 năm 2023)

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn D, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo H1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *VKSND tỉnh TB*
- *TAND tỉnh TB*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh TB*
- *Nhà tạm giữ CA Thái Thụy*
- *Trại giam CA tỉnh TB*
- *Bị cáo*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương